**LỊCH BÁO GIẢNG**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HỌC KỲ I**

**TUẦN 22: Từ 13/2/2023 đến 17/2/2023**

**Cách ngôn: *Lá lành đùm lá rách .***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **13/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Chào cờ**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Lập làng giữ biển**  **Luyện tập**  **Hà Nội** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **Đạo đức**  **KChuyện** | **Bến Tre Đồng Khởi**  **Uỷ ban nhân dân xã phường em ( Tiết 2 )**  **Ông Nguyễn Khoa Đăng** |
| **Ba**  **14/2** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **LT&C**  **Khoa học** | **DTXQ và DTTP của hình lập phương**  **Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**  **An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện** |
| **Tư**  **15/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Tập đọc**  **Toán**  **Địa lí**  **/** | **Cao Bằng**  **Luyện tập**  **Châu Âu** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm**  **16/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **/**  **Kĩ thuật** | **Luyện tập chung**  **Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**    **Lắp xe cần cẩu ( tiết 1 )** |
| **Chiều** | **1**    **2**  **3** | **HĐTT**    **TLV**  **Khoa học** | **ATGT: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn ( tiết 2 )**  **Ôn tập văn kể chuyện**  **An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện ( tt )** |
| **Sáu**  **17/2** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **TLVăn**  **HĐTT** | **Thể tích của một hình**  **Kể chuyện ( Kiểm tra viết )**  **Đọc sách** |

**Thứ 2 ngày 13 / 2 / 2023**

**TUẦN 22:**

***Tập đọc: Tiết 43* LẬP LÀNG GIỮ BIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung: Bố con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3). HS NK trả lời câu hỏi 4.

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi phù hợp lời nhân vật.

\*GDANQP: Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân vươn khơi bám biển

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** GD HS nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.Giữ gìn môi trường biển.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:

+ Tranh minh hoạ bài học trong SGK, tranh ảnh về các làng chài lưới ven biển.

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc bài "Tiếng rao đêm", trả lời câu hỏi  + Người đã dũng cảm cứu em bé là ai ?  + Con người và hành động của anh có gì đặc biệt ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  -Chia đoạn: 4 đoạn  - HD luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  - HD giải nghĩa từ  - Đọc diễn cảm bài văn.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  - Bài văn có những nhân vật nào?  Câu1: Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc gì?  - Bố Nhụ nói “ Con sẽ họp làng” , chứng tỏ ông là người thế nào?  Câu 2: Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì ?  Hình ảnh làng chài mới hiện ra như thế nào qua những lời nói của bố Nhụ ?  Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng giữ biển của bố Nhụ .  Câu 4: Nhụ nghĩ về kế hoạch của bố như thế nào? **(HS năng khiếu)**  **\* GDQPAN:** Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân vươn khơi bám biển (VD: Để khắc phục những hạn chế của Nghị định 67, góp phần thúc đẩy ngành thủy sản phát triển, để ngư dân yên tâm, vững vàng vươn khơi xa bám biển, Chính phủ đã ban hành Nghị định 17/2018/NĐ-CP, …..  \*Nêu nội dung bài .  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm: Đoạn4  - Tổ chức thi đọc diễn cảm  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Bài văn nói lên điều gì ?  - Chia sẻ với mọi người về tình yêu biển đảo quê hương.  - Nhận xét tiết học | -HS thi đọc và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: hổn hển, lưu cữu, vặn mình, đảo Mõm Cá Sấu, …  - Câu khó: Tao chết…ở đấy.  - Giải nghĩa từ: Ngư trường, vàng lưới, lưới đáy, lưu cữu.  - Đọc nối tiếp- Luyện đọc nhóm2  - Có một bạn nhỏ tên là Nhụ, bố bạn, ông bạn-3 thế hệ trong một gia đình.  - Họp làng để di dân ra đảo, đưa dần cả nhà Nhụ ra đảo.  - Bố Nhụ phải là cán bộ lãnh đạo làng , xã.  - Ngoài đảo đất rộng, bãi dài…..con thuyền.  - Làng mới ngoài đảo đất rộng … có nghĩa trang .  - Ông bước ra võng, ngồi xuống võng vặn mình….quan trọng nhường nào.  - Nhụ đi sau đó cả nhà sẽ đi…làng mới.  - HS lắng nghe  - Bố con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển.  - Luyện đọc diễn cảm nhóm 2  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết106):

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT** :

1/ Kiến thức, kĩ năng:

- Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Vận dụng để giải một số bài toán đơn giản.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.* HS năng khiếu làm BT3

- Rèn kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

2/ Phẩm chất, năng lực:

- HS chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bìa 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét nhấn mạnh các kích thước phải cùng đơn vị đo.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 32 phút )**  *Bài 1:( 20 phút )*  - Cho HS đọc đề  + Theo yêu cầu đề phải làm gì?  - Y/c HS làm bài  - Nhận xét  ? Nêu cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật?  *Bài 2:( 10 phút )*  - Cho HS đọc đề HS xác định được là cái thùng không có nắp.  - GV theo dõi HS làm bài.  - GV nhận xét chung.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Vận dụng:(3 phút).**  - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  - Nêu quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật ?  - Nhận xét tiết học – Dặn dò | - HS nêu  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề  - HS xác định là vận dụng công thức tính trực tiếp.  - HS làm bài.  - Nhận xét  *a) 1,5m =15dm*  *DTXQ: (25 + 15) x 2 x 18*  *= 1440(dm2)*  *DTTP:1440 + 25 x 15 x 2*  *= 2190(dm2)*  *b)DTXQ:(4/5 +1/3) x 2 x ¼ = 17/30 (m2)*  *DTTP: 17/30 + 4/5 x 1/3 x 2= 11/10 (m2)*  - Trả lời  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề, HS xác định được là cái thùng không có nắp.  - HS làm bài.  *8dm=0,8 m*  *DTXQ cái thùng là :*  *( 1,5 + 0,6 ) x 2 x 0,8 = 3,36(m2)*  *Diện tích mặt đáy của thùng là :*  *1,5 x 0,6 = 0,9(m2)*  *Diện tích cần sơn:*  *3,36 + 0,9 = 4,26(m2)*  *ĐS: 4,26m2*  *Đáp án: a) Đ b) S c )S d) Đ*  - HS nghe và thực hiện  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 22:**

***Chính tả: Tiết 22***  **HÀ NỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nghe-viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ 5 tiếng, rõ 3 khổ thơ.

**-** Tìm được danh từ riêng là tên người, tên địa lí Việt Nam (BT2); viết được 3-5 tên người, tên địa lí theo yêu cầu của BT3.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, HĐ3, BT2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS thi viết những tiếng có âm đầu ***r/d/gi*.**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  HD viết chính tả  - GVđọc đoạn thơ .  - Nội dung đoạn thơ nói gì ?  - HS cần lưu ý các danh từ riêng trong bài  \* GD HS có ý thức giữ gìn môi trường thủ đô Hà Nội  - HD HS viết từ ngữ khó :  - Nhắc nhở yêu cầu viết chính tả  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2 : Cho HS đọc đề và nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài  a/ Tìm danh từ riêng là tên người, tên địa lí trong đoạn văn .  b/ Nhắc lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí VN .  Bài 3 : Cho HS đọc đề và nêu yêu cầu  - Tổ chức trò chơi  - Nhận xét , tuyên dương .  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý VN.  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Nhận xét tiết học . | - HS thi viết  - Cả lớp đọc thầm theo .  - Lời một bạn nhỏ mới đến thủ đô thấy Hà Nội có nhiều thứ lạ, cảnh đẹp....  - Hà Nội, Tháp Bút, chùa Một Cột, Tây Hồ, Ba Đình...  - Ghi bảng con: Hà Nội, Tháp Bút, chùa Một Cột, Tây Hồ, Ba Đình , chong chóng , pha mực, trăng vàng ...  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Thu bài chấm  - HS nghe  - Đọc, nêu yêu cầu đề  - **Thảo luận nhóm 2**  a/Nhụ, VN, Bạch Đằng Giang, Mõm Cá Sấu  b/Viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng.  - Đọc, nêu yêu cầu đề  - **Trò chơi : Ai nhanh hơn .**  VD : - Nguyễn Văn Hòa ,..  - Kim Đồng , Vừ A Dính ,..  - Thái Bình , Trường Giang ,...    - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**BẾN TRE ĐỒNG KHỞI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Cuối năm 1959 - đầu năm 1960, phong trào “Đồng khởi” nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn Việt Nam (Bến Tre là nơi tiêu biểu của phong trào “Đồng khởi”)

- Sử dụng bản đồ, tranh ảnh để trình bày sự kiện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức tích cực học tập góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam, các hình minh hoạ trong SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi khởi động với các câu hỏi sau:  + Nêu tình hình nước ta sau hiệp định Giơ- ne -vơ?  + Hiệp định Giơ- ne –vơ kí kết vào ngày tháng năm nào?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Hoàn cảnh bùng nổ phong trào " đồng khởi " Bến Tre (15’)  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  + Phong trào đồng khởi ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào?  + Phong trào bùng nổ vào thời gian nào? Tiêu biểu nhất là ở đâu?  - GV kết luận.  **Hoạt động 2:** Phong trào đồng khởi của nhân dân tỉnh Bến Tre (15’)  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm  + Thuật lại sự kiện ngày 17- 1- 1960?  + Sự kiện này ảnh hưởng gì đến các huyện khác ở Bến Tre?  + Kết quả của phong trào ?  + Phong trào có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh của nhân dân như thế nào?  + Ý nghĩa của phong trào?  - GV nhận xét kết quả làm việc của học sinh.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Kể tên các trường học, đường phố di tích lịch sử,...liên quan đến các sự kiện, nhân vật lịch sử trong bài vừa học.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc SGK , trả lời câu hỏi  + Mĩ – Diệm thi hành chính sách “Tố công” “diệt cộng” đã gây ra những cuộc thảm sát đẫm máu cho nhân dân miền Nam. Trước tình hình đó không thể chịu đựng mãi, không còn con đường nào khác, nhân dân buộc phải đứng lên phá tan ách cùm kẹp.  + Phong trào bùng nổ từ cuối năm 1959 đầu năm 1960 mạnh mẽ nhất là ở Bến Tre.  - HS nghe  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả  + Ngày 17- 1- 1960 nhân dân huyện Mỏ Cày đứng lên khởi nghĩa mở đầu cho phong trào " Đồng khởi" tỉnh Bến Tre.  + Cuộc khởi nghĩa ở Mỏ Cày, phong trào nhanh chóng lan ra các huyện khác.  + Trong 1 tuần lễ ở Bến Tre đã có 22 xã được giải phóng hoàn toàn, 29 xã khác tiêu diệt ác ôn giải phóng nhiều ấp.  + Phong trào đã trở thành ngọn cờ tiên phong, đẩy mạnh cuộc đấu tranh của đồng bào MN ở cả nông thôn và thành thị. Chỉ tính trong năm 1960 có hơn 10 triệu lượt người bao gồm cả nông dân công nhân trí thức tham gia ...  + Phong trào mở ra thời kì mới cho phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam: nhân dân miền Nam cầm vũ khí chống quân thù, đẩy Mĩ và quân đội Sài Gòn vào thế bị động ..  - HS nghe  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ( PHƯỜNG) EM ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng.

- Kể được một số công việc của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với trẻ em trên địa phương.

- Biết được trách nhiệm của mọi người dân là phải tôn trọng Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Có ý thức tôn trọng Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Không yêu cầu HS làm bài tập 4 (trang 33)

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng do Ủy ban nhân xã (phường) tổ chức.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: SGK, VBT, phiếu học tập cá nhân

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Hãy nêu vai trò quan trọng của Uỷ ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Thế nào là tôn trọng UBND phường, xã (5’)  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả tìm hiểu, thực hành ở nhà: GV ghi lại kết quả lên bảng. Với những ý còn sai, tổ chức cho HS phát biểu ý kiến góp ý, sửa chữa.  - Yêu cầu HS nhắc lại các công việc đến UBND phường, xã để thực hiện, giải quyết.  **Hoạt động 2**: Xử lí tình huống (15’)  - GV gọi HS đọc các tình huống trong bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thảo luận tìm cách giải quyết các tình huống đó.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả.  + Đối với những công việc chung, công việc đem lại lợi ích cho cộng đồng do UBND phường, xã em phải có thái độ như thế nào?  - GV kết luận.  **Hoạt động 3:** Hành vi, việc làm phù hợp khi đến Ủy ban nhân dân xã(phường) (10’)  - Đọc các hành vi, việc làm trong bài tập 3.  - Hành vi, việc làm nào phù hợp khi đến Ủy ban nhân dân xã( phường)? Giải thích?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Hệ thống kĩ năng, kiến thức bài.  - Để công việc của UBND đạt kết quả tốt, mọi người phải làm gì ?  - Nhận xét tiết học. | - HS đưa ra kết quả đã tìm hiểu ở nhà: mỗi HS nêu ý kiến, với những ý còn sai, các HS khác phát biểu nhận xét góp ý.  - HS nhắc lại các ý đúng trên bảng.  - 1 HS đọc các tình huống.  *a. Em tích cực tham gia và động viên, nhắc nhở các bạn em cùng tham gia.*  *b. Em ghi lại lịch, đăng ký tham gia và tham gia đầy đủ.*  *c. Em tích cực tham gia:Hỏi ý kiến bố mẹ để quyên góp những thứ phù hợp.*  - 1 HS trình bày cách giải quyết, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến phù hợp.  + Em cần tích cực tham gia các hoạt động và động viên các bạn cùng tham gia.  - HS đọc.  - HS suy nghĩ, trả lời  - HS nghe  - Mọi người đều phải tôn trọng UBND, tuân theo các quy định của UBND, giúp đỡ UBND hồn thành công việc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 22:**

***Kể chuyện* : *Tiết 22*  ÔNG NGUYỄN KHOA ĐĂNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

**-** Dựa lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, nhớ và kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

**2. Phẩm chất, nămg lực:**

- Giáo dục HS lòng khâm phục về trí thông minh của ông Nguyễn Khoa Đăng.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ, tranh minh hoạ câu chuyện.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - GV cho HS thi kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh , liệt sĩ .  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 12 phút )**  *HD HS tìm hiểu câu chuyện*  - GV kể lần 1  - Giải nghĩa từ : truông, sào huyệt, phục binh  GD HS lòng khâm phục về trí thông minh của quan  - Kể lần 2 kết hợp cho HS xem tranh  - Ông Nguyễn Khoa Đăng là người như thế nào ?  - Ông đã phân xử như thế nào về vụ mất tiền của anh hàng dầu ?  - Ông có tài trí gì để vạch mặt bọn cướp?  **3. Luyện tập, thực hành** (20 ph)  HDHS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện  - Tổ chức kể theo nhóm  - Thi kể cá nhân trước lớp .  - Bình chọn HS kể chuyện hay nhất, hấp dẫn nhất.  - Nêu ý nghĩa câu chuyện  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Biện pháp ông Nguyễn Khoa Đăng dùng để tìm kẻ ăn cắp và trừng trị bọn cướp như thế nào?  - Giáo dục HS chăm học, sau này trở thành người tài trí có ích cho nước cho dân như ông Nguyễn Đăng Khoa .  - Nhận xét tiết học . | - HS thi kể  - Lắng nghe  - Lắng nghe, xem tranh  - ...vị quan có tài xét xử được dân mến phục  - ...lấy tiền bỏ vào thay nước , dầu nổi lên , thì tiền đó chính là của người bán dầu .  - Ông kén một số võ sĩ bỏ vào hòm , sai quân sĩ khiêng hòm giả làm tư trang của một vị quan về thăm quê ...  - Kể theo nhóm 2  - Kể từng đoạn theo 4 tranh .  - 2 HS kể cả câu chuyện .  - 2 HS nêu ý nghĩa câu chuyện.  - Ca ngợi ông Nguyễn Khoa Đăng thông minh, tài trí , giỏi xét xử các vụ án, có công trừng trị bọn cướp , bảo vệ cuộc sống yên bình cho dân .  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 12 / 02 / 2023 ( Thứ ba )***

**Toán** (tiết 107):

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN**

**CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.

*- Rèn kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.*

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi làm bài.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, một số hình lập phương có kích thước khác nhau.

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)**  - Học sinh thi đua làm bài tập 1  ( SGK/110 ).  - HS nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  **\* *Hình thành công thức tính diện tích xung quanh và diện* *tích toàn phần của hình lập phương***  - GV tổ chức cho HS quan sát các mô hình trực quan và nêu câu hỏi để HS nhận xét, rút ra kết luận hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt (có 3 kích thước bằng nhau).  VD :  5cm  5cm  5cm  **3. Luyện tập, thực hành.( 17 phút )**  *Bài 1:( 7 phút )*  - Cho HS vận dụng trực tiếp công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  - GV đánh giá bài làm của HS.  *Bài 2:( 10 phút )*  - GV yêu cầu HS thảo luận và nêu hướng giải và giải bài toán.  - GV đánh giá bài làm của HS.  **3. Vận dụng: (3 phút)**  - Vận dụng cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần đồ vật có dạng hình lập phương trong đời sống.  - Muốn tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - 2HS thực hiện y/c  - HS nhận xét.  - HS ghi vở.  - HS quan sát các mô hình trực quan.  - HS tự rút ra kết luận về công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  \**Diện tích xung quanh hình lập phương bằng diện tích một mặt nhân với 4.*  *Công thức: Sxq = a x a x 4*  *Diện tích toàn phần hình lập phương bằng diện tích một mặt nhân với 6.*  *Công thức: Stp = a x a x 6*  - Dt xq : (5 x 5 ) x 4=100 cm2  - Dt toàn phần: (5 x 5 ) x 6 =150cm2  **\* ( Cá nhân )**  - HS tự vận dụng công thức làm bài.  *DT 1 mặt: 1,5 x 1,5 = 2,25(m2)*  *Dt xq : 2,25 x 4 = 9(m2)*  *Dt toàn phần: 2,25 x 6 = 13,5(m2)*  *ĐS : 9 m2 , 13,5m2*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS thảo luận theo nhóm, làm bài.  Bài giải:  *Diện tích tấm bìa dùng để làm cái hộp :*  *2,5 x 2,5 x 5 = 31,25(dm2)*  *Đáp số: 31,25 dm2*  - HS nghe và thực hiện.  - HS nêu quy tắc. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 22:**

**LT&C *: Tiết 43* NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Không dạy *Phần nhận xét* và *ghi nhớ.*

- Không làm bài tập 1. Chỉ làm BT2,3 ở phần luyện tập

- Tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo câu ghép (BT2) ; biết thêm vế câu để tạo thành câu ghép (BT3) .

- Rèn kĩ năng nhận biết câu ghép

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Có tinh thần và trách nhiệm trong việc đặt và viết câu, cẩn thận, chính xác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi nhắc lại cách nối câu ghép bằng cặp QHT biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả và đặt câu với cặp quan hệ từ này.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 2: - Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài  Bài 3: - Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài  **\***Cho HS đọc lại câu sau khi đã nhận xét  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Chia sẻ với mọi người về cách nối câu ghép bằng quan hệ từ.  - Viết một đoạn văn từ 3 - 5 câu có sử dụng câu ghép nối bằng quan hệ từ nói về bản thân em.  - Nhận xét tiết học | - HS nhắc lại cách nối câu ghép bằng cặp QHT biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả và đặt câu theo yêu cầu.  - Đọc đề  - Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ ĐK-KQ hoặc GT-KQ  - Làm bài nhóm 4  a)Nếu…thì... ( GT-KQ)  b) Hễ …thì… ( GT-KQ)  c) Nếu (giá )…thì… ( GT-KQ)  - Đọc đề  - Thêm vào chỗ trống một vế câu để tạo thành câu ghép chỉ ĐK-KQ hoặc GT-KQ  - HS làm bài vào vở  a)……….thì cả nhà vui mừng.  b) ……..thì việc này khó thành công.  c) Nếu Hồng chịu khó học hành………..  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**AN TOÀN VÀ TRÁNH LÃNG PHÍ KHI SỬ DỤNG ĐIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số quy tắc cơ bản sử dụng an toàn, tiết tiệm điện.

- Biết cách sử dụng an toàn, tiết kiệm điện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức tiết kiệm năng lượng điện.

- Năng lực tự học và tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thông tin, Tranh ảnh 1số đồ vật, phiếu học tập

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên: và trả lời câu hỏi:  + Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua.  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì ?  + Kể tên một sốvật liệu không cho dòng điện chạy qua.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **\* Các biện pháp phòng tránh bị điện giật.**  - GV chia lớp thành 4 nhóm  *+ Nội dung tranh vẽ*  *+ Làm như vậy có tác hại gì?*  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét  + Tìm các biện pháp để phòng tránh điện: Cho HS liên hệ thực tế  + Gọi HS đọc mục *Bạn cần biết* trang 98, SGK  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nêu lại các biện pháp phòng tránh bị điện giật  - Nhận xét tiết học. | - Thảo luận nhóm về các tình huống dẫn đến bị điện giật và các biện pháp đề phòng bị điện giật  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  + Hình 1 : Hai bạn nhỏ đang thả diều nơi có đường dây điện đang chạy qua. Một bạn đang cố kéo khi chiếc diều bị mắc vào đường dây điện. Việc làm như vậy rất nguy hiểm. Vì có thể làm đứt dây điện, dây điện có thể vướng vào người làm chết người.  + Hình 2: Một bạn nhỏ đang sờ tay vào ổ điện và người lớn kịp thời ngăn lại. Việc làm của bạn nhỏ rất nguy hiểm đến tính mạng, vì có thể điện truyền qua lỗ cắm trên phích điện, truyền sang người gây chết người.  + Không sờ vào dây điện  + Không thả diều, chơi dưới đường dây điện.  + Không chạm tay vào chỗ hở của dây điện hoặc các bộ phận của kim loại nghi là có điện  + Để ổ điện xa tầm tay trẻ em.  + Không để trẻ em sử dụng các đồ điện  + Tránh xa chỗ có dây điện bị đứt.  + Báo cho người lớn biết khi có sự cố về điện.  + Không dùng tay kéo người bị điện giật ra khỏi nguồn điện.  - HS đọc mục “ Bạn cần biết ” SGK  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 15 / 2 / 2023**

**TUẦN 22:**

***Tập đọc: Tiết 44* CAO BẰNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung: Ca ngợi mảnh đất biên cương và con người Cao Bằng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất 3 khổ thơ).

- Nêu được một số hình ảnh đẹp mà em thích trong bài thơ ( CV 3799 )

- HS năng khiếu trả lời câu hỏi 4. Thuộc lòng bài thơ ( câu 5 ) .

**-** Đọc diễn cảm bài thơ, thể hiện đúng nội dung từng khổ thơ .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước và người dân Cao Bằng

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, HĐ3, HĐ4)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:+ Tranh minh hoạ bài trong SGK.

+ Bản đồ Việt Nam để giáo viên chỉ vị trí Cao Bằng cho học sinh.

- Học sinh: Sách giáo khoa .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc bài “Lập làng giữa biển” và trả lời câu hỏi 1,2 trong SGK  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(12 ph)  - HD đọc theo khổ thơ  - HD từ ngữ khó, câu thơ khó:  - HD giải nghĩa từ  - Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(12 ph)  Câu 1: Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao bằng ?  Câu 2: Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng?  Câu 3: Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng.  **+ Nêu một số hình ảnh đẹp mà em thích trong bài thơ**.  Câu 4: Qua khổ thơ cuối , tác giả muốn nói lên điều gì ? **(HS năng khiếu)**  - Nêu nội dung bài .  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm ( 4 phút )**  - HD đọc diễn cảm: 3 khổ thơ đầu.  -Tổ chức thi đọc diễn cảm  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - HS nhẩm học thuộc lòng 3 khổ thơ**,** HSNK thuộc lòng cả bài  - Thi HTL  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Bài thơ ca ngợi điều gì ?  - Sưu tầm các tranh ảnh về non nước Cao Bằng rồi giới thiệu với mọi người trong gia đình biết.  - Nhận xét tiết học . | -HS thi đọc bài và trả lời câu hỏi.  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: lặng thầm, suối khuất, rì rào .  - Câu thơ khó: Khổ 2,3  - Giải nghĩa từ: Cao Bằng, Đèo Gió, Đèo Giàng, Đèo Cao Bắc  - Đọc nối tiếp- Luyện đọc nhóm 2  - Muốn đến Cao Bằng phải vượt qua Đèo Gió, Đèo Giàng…hiểm trở của Cao Bằng.  - Khách vừa đến được mời thứ hoa quả đặc trưng của Cao Bằng …suối trong.  - Khổ 4: Tình yêu đất nước sâu sắc của người dân Cao Bằng cao như núi không đo hết được.  - Khổ 5: Tình yêu đất nước của người dân Cao Bằng trong trẻo và sâu sắc như suối sâu.  - HS nêu  - Người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy biên cương.  - Ca ngợi mảnh đất biên cương và con người Cao Bằng  - Luyện đọc diễn cảm nhóm 2  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nhẩm HTL 3 khổ thơ  ( **HS năng khiếu** **đọc thuộc toàn bài**)  -HS thi HTL  *- Ca ngợi Cao Bằng – mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương Tổ quốc.*  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán( tiết 108):

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng**:

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.

- Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương để giải bài tập một số tình huống đơn giản.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.*

- Rèn kĩ năng thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.

**2/ Phẩm chất, năng lực**:

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức thi giữa các nhóm: Nêu quy tắc tính DT xung quanh và DT toàn phần của hình lập phương.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài: ghi đề bài  **2. Luyện tập, thực hành: ( 32 phút )**  *Bài 1:( 10 phút )*  - Cho HS vận dụng trực tiếp để thực hành.  - GV theo dõi HS làm bài. Chú trọng HS gặp khó khăn trong học tập.  + Muốn tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương ta thực hiện như thế nào?  *Bài 2 : ( 7 phút )*  - Cho HS thảo luận nhóm đôi. Yêu cầu HS giải thích kết quả. Cả lớp theo dõi và nhận xét chung.  *Bài 3:( 15 phút )*  - Cho HS liên hệ công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương và dựa trên kết quả tính hoặc nhận xét về độ dài cạnh của hình lập phương để so sánh diện tích .  **3. Vận dụng : ( 3 phút )**  \*Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương trong thực tế  + Nêu công thức tính diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật và hình lập phương?  - Bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở .  **\* ( Cá nhân )**  - HS tự làm bài. Cả lớp theo dõi và nhận xét.  *- 2m5cm = 2,05m*  *Dt xung quanh của hình lập phương là :*  *2,05 x 2,05 x 4 = 16,81(m2)*  *Dt toàn phần của hình lập phương là :*  *2,05 x 2,05 x 6 = 25,215(m2)*  Đáp số: Sxq : 16,81 m2 ;  Stp = 25,215m2  - HS trả lời.  **\* ( Nhóm 2 )**  - Hs thảo luận nhóm đôi. Nêu giải thích :  *+ Chỉ có hình 3 và 4 là gấp được hình lập phương.*  **\* ( Cá nhân )**  - HS liên hệ công thức tính Sxq và Stp của hình lập phương và dựa trên kết quả tính hoặc nhận xét về độ dài cạnh của hình lập phương để so sánh diện tích ghi B/con:  *Đáp án: a) S ; b) Đ ; c) S c) Đ*  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CHÂU ÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Mô tả sơ lược được vị trí và giới hạn lãnh thổ châu Âu: Nằm ở phía tây châu Á, có ba phía giáp biển và đại dương.

- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của châu Âu.

- Đọc tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của châu Âu trên bản đồ ( lược đồ ).

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Âu.

- Sử dụng tranh ảnh, bản đồ để nhận biết một số đặc điểm về cư dân và hoạt động sản xuất của người dân châu Âu.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

-Yêu thích môn học, thích tìm hiểu thế giới.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lược đồ các châu lục và châu Âu

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Gọi HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với câu hỏi:  + Nêu vị trí địa lí của Cam- pu - chia?  + Kể tên các loại nông sản của Lào, Cam – pu - chia?  + Nêu một vài di tích lịch sử, khu du lịch nổi tiếng của Cam- pu - chia.....  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Vị trí địa lí và giới hạn (10’)  - GV đưa ra quả cầu cho HS quan sát theo nhóm  + Xem lược đồ/120, tìm và nêu vị trí của châu Âu?  + Các phía Tây, Bắc, Nam, Đông giáp với những nước nào?  + Xem bảng thống kê diện tích và dân số các châu lục trang 103 so sánh diện tích của châu Âu với các châu lục khác?  + Châu Âu nằm trong vùng khí hậu nào?  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:** Đặc điểm tự nhiên của Châu Âu (10’)  - GV treo lược đồ tự nhiên Châu Âu  - HS quan sát sau đó hoàn thành vào bảng thống kê về đặc điểm địa hình tự nhiên Châu Âu  - Yêu cầu dựa vào bảng thống kê mô tả đặc điểm về địa hình, thiên nhiên của từng khu vực  - GV kết luận.  **Hoạt động 3:** Người dân châu Âu và hoạt động kinh tế (10’)  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  + Nêu số dân của châu Âu?  + So sánh số dân của châu Âu với dân số của các châu lục khác ?  + Quan sát hình minh họa trang 111 vàmô tả đặc điểm bên ngoài của người châu Âu. Họ có nét gì khác so với người Châu Á?  + Quan sát hình minh hoạ 4 cho biết hoạt động của sản xuất của người dân Châu Âu?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người những điều em biết về châu Âu.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát theo nhóm rồi báo cáo kết quả:  + Châu Âu nằm ở bán cầu Bắc  + Phía Bắc giáp với Bắc Băng Dương, phía Tây giáp với Đại Tây Dương, phía Nam giáp với Địa Trung Hải, phía Đông giáp với Châu Á.  + Diện tích Châu Âu là 10 triệu km2 đứng thứ 5 trên thế giới, chỉ lớn hơn diện tích châu Đại Dương 1 triệu km2 chưa bằng  diện tích châu Á.  + Châu Âu nằm trong vùng có khí hậu ôn hoà.  - HS quan sát  - HS tự làm bài  - HS trình bày  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  + Dân số châu Âu là 728 triệu người.  + Năm 2004 chưa bằng  dân số châu Á.  + Người dân châu Âu có nước da trắng  mũi cao tóc xoăn, đen, vàng, mắt xanh, khác với người Châu Á tóc đen.  + Người châu Âu có nhiều hoạt động sản xuất như trồng lúa mì làm việc trong các nhà máy hoá chất, chế tạo máy móc.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 16 / 02 / 2023 ( Thứ năm )***

Toán(tiết 109):

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** :

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Vận dụng các quy tắc tính diện tích để giải một số bài tập có yêu cầu tổng hợp liên quan đến hình lập phương và hình hộp chữ nhật.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT2.*

- Rèn kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| ***1. Khởi động:(5phút)***  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  ***2. Luyện tập thực hành: ( 32 phút )***  *Bài1:( 20 phút )*  - Gọi HS đọc bài toán  - Cho HS vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có các số đo không cùng đơn vị.  - Nhận xét bài làm  + Muốn tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật ta thực hiện như thế nào?  *Bài 2:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  *Bài 3:( 12 phút )*  - Gọi HS đọc bài toán  - Hướng dẫn HS làm bài  - Nhận xét  **3. Vận dụng:(3 phút)**  - Áp dụng tốt cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình lập phương, hình hộp chữ nhật trong cuộc sống.  + Muốn tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật, hình lập phương ta thực hiện như thế nào?  - Nhận xét *chung*  *- Bài sau:Thể tích một hình.* | - HS nêu quy tắc.  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc bài toán  - HS nêu công thức.  - HS tự làm bài. Cả lớp nhận xét.  *a)Dt xung quanh:*  *( 2,5 +1,1) x 2 x 0,5=3,6m2*  *Dt toàn phần: 3,6 + 2,5 x 1,1 = 9,1m2*  *b) 15dm = 1,5m; 9dm = 0,9m*  *Dt xung quanh: ( 3 + 1,5 ) x 2 x 9 = 8,1m2*  *Dt toàn phần: 8,1 + 3 x 1,5 x 2 = 17,1m2*  - HS trả lời.  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS đọc bài toán  - HS thảo luận theo nhóm, làm bài, trình bày. Nhận xét.  *+Diện tích 1 mặt của hình lp (lúc chưa tăng)*  *4 x 4 = 16(cm2)*  *+Diện tích 1 mặt của hình lp (lúc tăng lên 3 lần ) :*  *(4 x 3) x (4 x 3) = (4 x 4) x (3 x 3)*  *= 16 x 9 (cm2)*  *🡺* ***Gấp 9 lần****.*  *+Diện tích toàn phần:* ***gấp 9 lần.***  - HS thực hiện.  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 22:**

***LT&C : Tiết 44*  NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Không dạy phần nhận xét và ghi nhớ. Chỉ làm bài tập ở phần luyện tập

**-** Biết phân tích cấu tạo của câu ghép (BT1, mục III); thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản ( BT2 ); biết xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẩu chuyện (BT3).

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Có ý thức và trách nhiệm trong đặt và viết câu. Yêu thích môn học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đặt câu ghép biểu thị quan hệ ĐK (GT) - KQ  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 1: Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận  Bài 2: Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  Bài 3: Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Nêu quan hệ từ và cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ tương phản giữa các vế câu  - Viết đoạn văn ngắn có sử dụng cặp quan hệ từ biểu thị mối quan hệ tương phản để nói về bản thân em.  - Nhận xét tiết học. | - HS thi đặt câu  - Đọc đề  - Phân tích cấu tạo của các câu ghép  - Thảo luận nhóm 2.  a) **Mặc dù** giặc Tây hung tàn **nhưng** chúng không thể……., tiến bộ .  b)**Tuy** rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.  - Đọc đề  - Thêm 1 vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản .  - Làm vào vở  - Tuy hạn hán kéo dài **nhưng** **cây cối trong vườn nhà em vẫn xanh tươi.**  - **Mặc dù mặt trời đã đứng bóng** nhưng các bác nông dân vẫn miệt mài trên đồng ruộng.  - Đọc đề  - Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẩu chuyện vui  - Làm vở BT  - **Mặc dù** tên cướp rất hung hăng , gian xảo **nhưng** cuối cùng hắn vẫn đưa  hai tay vào còng số 8 .  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LẮP XE CẦN CẨU (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp xe cần cẩu.

- Biết cách lắp và lắp được xe cần cẩu theo mẫu. Lắp xe tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- GDHS có ý thức học tập chăm chỉ.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu xe cần cẩu đã lắp sẵn, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Quan sát và nhận xét mẫu (10’)  - Cho HS quan sát mẫu xe cần cẩu đã lắp sẵn. Hướng dẫn HS quan sát kĩ từng bộ phận và trả lời câu hỏi :  - Để lắp được xe cần cẩu, theo em cần phải lắp mấy bộ phận? Hãy nêu tên các bộ phận đó?  **Hoạt động 2:** Hướng dẫn thao tác kĩ thuật (20’)  \* Hướng dẫn chọn các chi tiết.  - GV cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  \* Lắp từng bộ phận.  \* Hướng dẫn học sinh lắp, GV lắp mẫu  - Gọi 1 HS lên lắp hình 3a  - Nhận xét, bổ sung.  - Gọi 1 HS khác lên lắp hình 3b  + Hướng dẫn lắp hình 3c.  - Gọi 2 HS lên trả lời câu hỏi để tìm các chi tiết và lắp hình 4c,4b,4c  - Nhận xét, bổ sung.  \* Lắp ráp xe cần cẩu ( H1- SGK)  - GV lắp ráp xe cần cẩu theo các bước trong sgk  - Kiểm tra hoạt động của cần cẩu (quay tay quay, dây tời quấn vào và nhả ra dễ dàng).  - Hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp theo vị trí quy định.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Hãy nêu các bước lắp xe cần cẩu ?  - Nhận xét tiết học. | - Quan sát nhận xét:  - Cần lắp 5 bộ phận : giá đỡ cẩu; cần cẩu; ròng rọc; dây tời, trục bánh xe.  - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  - Quan sát.  -1 HS lên lắp hình 3a, dưới lớp quan sát.  -1 HS khác lên lắp hình 3b  - Lắp nối hình 3a vào hình 3b  -2 HS lên để tìm các chi tiết và lắp hình 4c,4b,4c  - Lớp quan sát và nhận xét.  - Quan sát, thực hiện.  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 22:**

***Tập làm văn: Tiết 43*****ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm vững kiến thức đã học về cấu tạo bài văn kể chuyện, về tính cách nhân vật trong truyện và ý nghĩa của câu chuyện.

**-** Nhận biết được văn kể chuyện, cấu tạo của bài văn kể chuyện

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích văn kể chuyện.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( B 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung tổng kết ở BT1.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - GV cho HS thi đọc đoạn văn viết lại của HS ở tiết trước  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  Bài 1: Cho HS đọc đề .  a/ Thế nào là văn kể chuyện ?  b/ Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?  c/ Bài văn kể chuyện thường có cấu tạo như thế nào ?  Bài 2 : Cho HS đọc đề .  \* Giải nghĩa từ : trọng tài  a/ Câu chuyện trên có mấy nhân vật ?  b/ Tính cách của các nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?  c/ Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì ?  \* Nêu lại những yêu cầu chính trong văn kể chuyện để HS nắm .  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - HS nêu lại cấu tạo của bài văn kể chuyện.  - Dặn HS ghi nhớ những kiến thức về văn kể chuyện; đọc trước các đề văn ở tiết Tập làm văn tiếp theo.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc  - Đọc đề - thảo luận nhóm 4  a/Chuỗi sự việc có đầu có đuôi, liên quan đến nhân vật, mỗi câu chuyện có một ý nghĩa.  b/Hành động, lời nói, ý nghĩ, đặc điểm ngoại hình tiêu biểu của nhân vật.  c/Mở đầu( Mở bài)  Diễn biến ( Thân bài)  Kết thúc ( Kết bài)  - Đọc đề , nêu yêu cầu đề  - HS làm bài vào vở  a/ Bốn nhân vật  b/Cả lời nói và hành động  c/Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**AN TOÀN VÀ TRÁNH LÃNG PHÍ KHI SỬ DỤNG ĐIỆN (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số quy tắc cơ bản tiết tiệm điện.

- Biết cách sử dụng an toàn, tiết kiệm điện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức tiết kiệm năng lượng điện.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV.

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên: và trả lời câu hỏi:  + Nêu các biện pháp phòng tránh bị điện giật.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:**  Một số biện pháp tránh gây hỏng đồ điện vai trò của cầu chì và công tơ (15’)  - Cho HS thảo luận theo câu hỏi:  + Điều gì có thể xảy ra nếu dùng nguồn điện 12v cho vật dùng điện có số vôn quy định là 6V  + Cầu chì có tác dụng gì?  + Hãy nêu vai trò của công tơ điện.  **Hoạt động 2:** Các biện pháp tiết kiệm điện (15’)  - Cho HS thảo luận theo câu hỏi:  + Tại sao phải tiết kiệm điện ?  + Chúng ta phải làm gỡ để tránh lãng phí điện ?    + Liên hệ việc tiết kiệm điện ở gia đình em ?  - GV giúp HS liên hệ và hướng dẫn cách tiết kiệm điện.  - Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Nêu lại các biện pháp phòng tránh bị điện giật  - Nhận xét tiết học. | - HS thảo luận rồi báo cáo:  + Nếu dùng nguồn điện 12v cho vật dùng điện có số vôn quy định là 6V sẽ làm hỏng vật dụng đó.  + Cầu chì có tác dụng là nếu dòng điện quá mạnh, đoạn dây chì sẽ nóng chảy khiến cho mạch điện bị ngắt, tránh được sự cố về điện.  + Công tơ điện là vật để đo năng lượng điện đã dùng. Căn cứ vào đó người ta tính được số tiền điện phải trả  - HS thảo luận nhóm TLCH, chia sẻ:  + Vì điện là tài nguyên Quốc gia. Năng lượng điện không phải là vô tận. Nếu chúng ta không tiết kiệm điện thì sẽ không thể có đủ điện cho những nơi vùng sâu, vùng xa.  + Không bật loa quá to, chỉ bật điện khi thật cần thiết, khi ra khỏi phòng phải tắt điện.  - HS liên hệ  - HS đọc mục “ Bạn cần biết ” SGK  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 17 / 02 / 2022 ( Thứ sáu )***

Toán(tiết 110):

**THỂ TÍCH MỘT HÌNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Có biểu tượng về thể tích của một hình.

- Biết so sánh thể tích của hai hình trong một số tình huống đơn giản.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2. HS năng khiếu làm BT 3*

*- Rèn kĩ năng so sánh thể tích của hai hình trong một số tình huống đơn giản.*

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên:

+ Các hình minh hoạ trong SGK

+ Các hình lập phương kích thước 1cm x 1cm x 1cm

+ Một hình hộp chữ nhật có thể tích lớn hơn hình lập phương 1cm x 1cm x 1cm

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi bằng cách:  Nêu cách tính Sxq và Stp của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - Gv nhận xét.  -Giới thiệu bài- ghi đề bài.  **2. Khám phá: ( 15 phút )**  \****Hình thành biểu tượng thể tích của một hình.***  *Ví dụ 1:*  ? Nêu vị trí của hình lập phương?  ? Hãy so sánh thể tích của hai hình trên?  *Ví dụ 2:*  + So sánh thể tích hình C và hình D.  *Ví dụ 3:*  ? So sánh thể tích hình P và hình M với N.    **2. Luyện tập *thực hành: ( 17 phút )***  *Bài 1:( 9 phút )*  - Y/c tất cả HS quan sát nhận xét các hình trong SGK. GV gọi 1 số em trả lời, yêu cầu các HS khác nhận xét và Gv đánh giá  *Bài 2:( 8 phút )*  - Cho HS thảo luận nhóm và trả lời. GV theo dõi và nhận xét.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu***  **3. Vận dụng:(3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người biểu tượng về thể tích của một hình trong thực tế.  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: *Xăng-ti-mét-khối;Đề-xi- mét -khối.* | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS quan sát, nhận xét hình vẽ trên các mô hình trực quan .  + Thể tích HLP bé hơn thể tích HHCN hay thể tích HHCN lớn hơn thể tích HLP.  - HS quan sát và trả lời.  + Hình C gồm 4 hình  + Hình D gồm 4 hình  *\* Thể tích hình C bằng thể tích hình D .*  - HS quan sát và trả lời.  + Hình P gồm 6 hình lập phương như nhau.  + Hình N gồm 4 hình.  + Hình M gồm 2 hình  - So sánh - Nhận xét.  *\* Thể tích hình P bằng tổng thể tích hai hình M và N*  **\* ( Cá nhân )**  *- Hình A gồm 16 hình lập phương.*  *- Hình B gồm 18 hình lập phương.*  *- Thể tích hình B lớn hơn thể tích hình A*.  **\* ( Nhóm 2 )**  *- Hình A gồm 45 hình lập phương.*  *- Hình B gồm 26 hình lập phương.*  *- Thể tích hình A lớn hơn thể tích hình B*.  - HS thực hiện. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 22:**

***Tập làm văn: Tiết 44* KỂ CHUYỆN**

**( Kiểm tra viết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Viết được một bài văn kể chuyện theo gợi ý trong SGK. Bài văn rõ cốt truyện, nhân vật, ý nghĩa; lời kể tự nhiên.

**-** Nắm được cách viết bài văn kể chuyện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bồi d­ưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mĩ cho HS. Yêu thích văn kể chuyện.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng lớp ghi tên một số truyện đã đọc, một vài truyện cổ tích

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi trả lời câu hỏi  + Thế nào là văn kể chuyện ?  + Nêu yêu cầu chính trong bài văn kể chuyện ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**  a/ HD làm bài .  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu chính của từng đề bài SGK.  - Cho HS nối tiếp nhau nói tên đề bài các em chọn .  b/Thực hành  - Cho HS viết bài .  - GV thu bài  **\* Củng cố, dặn dò** **( 2 phút )**  - Nhận xét chung về ý thức làm bài của HS.  - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn. | - HS thi trả lời  - Đọc 3 đề bài - Nêu yêu cầu từng đề  + Đề 1 : Hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn .  + Đề 2 : Hãy kể một câu chuyện mà em thích nhất trong những truyện đã được học .  + Đề 3 : Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó.  - Nối tiếp trình bày đề chọn  + Tôi rất khâm phục ông Giang Văn Minh trong truyện Trí dũng song toàn .  + Tôi rất thích truyện cổ tích Thạch Sanh, tôi sẽ kể lại câu chuyện này theo lời nhân vật Thạch Sanh .  - Làm bài vào vở .  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................